

Số: 15 / BC-QLCL

Đắk Lắk, ngày 03 tháng 11 năm 2021

BÁO CÁO KẾT QUẢ KHẢO SÁT LẤY Ý KIẾN CỦA NGƯỜI HỌC VỀ HOẠT ĐỘNG GIẢNG DẠY CỦA GIÁNG VIÊN, HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2020-2021

Kính gửi: Hiệu trưởng

Căn cứ Kế hoạch số 4/KH-QLCL ngày 20/10/2021 của Phòng Quản lý chất lượng về việc Khảo sát lấy ý kiến phản hồi của người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên học kỳ 2, năm học 2020-2021, đã được Hiệu trưởng phê duyệt;
Phòng báo cáo kết quả như sau:

1. Mục đích

- Góp phần thực hiện Quy chế dân chủ trong cơ sở giáo dục đại học.
- Tiếp thu ý kiến đóng góp của sinh viên, học viên, hiểu rõ hơn tâm tư nguyện vọng của người học nhằm nâng cao hiệu quả dạy và học.
- Nâng cao tinh thần trách nhiệm của giảng viên trong giảng dạy. Tạo kênh thông tin giúp giảng viên điều chỉnh hoạt động giảng dạy. Giúp cán bộ quản lý có thêm cơ sở nhận xét, đánh giá giảng viên.
- Góp phần nâng cao chất lượng đào tạo.

2. Yêu cầu

- Đảm bảo truyền thống tôn sư trọng đạo và những giá trị đạo đức, văn hoá tốt đẹp của dân tộc.
- Người học hiểu rõ mục đích, ý nghĩa, tự nguyện và trung thực trong việc cung cấp thông tin theo mẫu phiếu do cơ sở giáo dục đại học cung cấp.
- Thông tin phản hồi từ người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên được xử lý khách quan, trung thực và được sử dụng đúng mục đích.

3. Thời gian thực hiện

Tháng 10 đến tháng 11 năm 2021.

4. Đối tượng, phạm vi thực hiện

- Giảng viên (GV) giảng dạy các học phần của các Khoa trong Trường.
- Sinh viên (SV) các lớp đại học hệ chính quy (CQ), sinh viên hệ vừa làm vừa học (VLVH) và học viên (HV) các lớp Sau đại học của các Khoa trong Trường.

5. Nội dung:

- Thu thập ý kiến phản hồi của SV, HV các lớp, các khóa, các Khoa.
- Bộ câu hỏi khảo sát gồm 15 câu được đánh giá với 4 nội dung chính là: **1-Tác phong sư phạm; 2-Nội dung giảng dạy; 3-Tổ chức hoạt động giảng dạy; 4-Kiểm tra đánh giá.**
- Sự hài lòng của người học thể hiện ở 5 mức độ: **1-Rất không hài lòng; 2-Không hài lòng; 3-Bình thường; 4-Hài lòng; 5-Rất hài lòng.**

6. Phương pháp thực hiện

- Sử dụng Google forms và gửi đường link khảo sát tới các lớp được chọn khảo sát thông qua sự phối hợp với Trợ lý các Khoa, Cố vấn học tập và lớp trưởng các lớp.
- Xử lý dữ liệu kết quả khảo sát bằng phần mềm Microsoft Excel 2010.
- **Tỷ lệ hài lòng** là tổng số ý kiến “Rất hài lòng” và “Hài lòng” / Tổng số ý kiến.
- **Điểm số mức độ hài lòng** là số điểm trung bình (TB) của từng câu hỏi (cách tính điểm số hài lòng theo thang Likert).

7. Kết quả khảo sát

Đã khảo sát lấy ý kiến được 3993 lượt SV, HV các lớp hệ CQ, hệ VLVH và hệ ĐDH của các ngành, các Khoa trong Trường. Kết quả người học đánh giá hoạt động giảng dạy của giảng viên giảng dạy các Khoa như sau:

7.1. Khoa Y Dược

STT	NỘI DUNG	Không hài lòng (%)	Bình thường (%)	Hài lòng (%)	Điểm số HL TB
1.	Giảng viên thực hiện nội quy, giờ giấc lên lớp.	5.7	9.2	85.1	4.2
2.	Giảng viên tôn trọng sinh viên trong lớp học.	6.1	8.0	85.9	4.2
3.	Trang phục của giảng viên gọn gàng, tác phong lịch sự.	5.0	7.6	87.4	4.3
4.	GV thông tin cho SV đầy đủ về đề cương chi tiết học phần ở đầu học kỳ.	6.5	11.4	82.1	4.2
5.	GV đảm bảo kế hoạch giảng dạy, nội dung theo thời khóa biểu đã công bố.	6.0	9.9	84.1	4.2
6.	Giáo trình, tài liệu học tập và tham khảo được GV cung cấp giúp SV tiếp thu bài giảng hiệu quả.	6.5	11.6	81.9	4.1
7.	Phương pháp truyền đạt của GV giúp SV tích cực trong học tập và nghiên cứu.	7.5	11.4	81.1	4.1
8.	SV hài lòng với kiến thức chuyên sâu và nâng cao mà GV cung cấp trong học phần.	6.7	11.6	81.7	4.1
9.	Năng lực diễn đạt, giao tiếp sư phạm của giảng viên.	7.2	10.3	82.5	4.1
10.	GV nhiệt tình, trách nhiệm trong giảng dạy, quan tâm, giúp đỡ SV.	7.1	9.9	83.0	4.2
11.	GV hướng dẫn phương pháp học tập, phát triển tư duy sáng tạo cho SV.	6.9	13.5	79.6	4.1
12.	GV ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong giảng dạy.	6.0	13.8	80.2	4.1
13.	GV dạy SV nắm vững kiến thức trọng tâm, vận dụng vào thực tiễn.	6.9	10.6	82.5	4.1
14.	Việc kiểm tra, đánh giá học phần có phù hợp với nội dung giảng dạy của học phần.	6.7	10.3	83.0	4.1
15.	GV chấm bài công bằng, khách quan, chính xác và công khai kết quả đúng Quy định của Nhà trường.	7.1	9.9	83.0	4.2
TRUNG BÌNH		6.5	10.6	82.9	4.2

7.2. Khoa Nông Lâm nghiệp

STT	NỘI DUNG	Không hài lòng (%)	Bình thường (%)	Hài lòng (%)	Điểm số HL TB
1.	Giảng viên thực hiện nội quy, giờ giấc lên lớp.	5.4	6.5	88.1	4.2
2.	Giảng viên tôn trọng sinh viên trong lớp học.	6.1	6.9	87.0	4.2
3.	Trang phục của giảng viên gọn gàng, tác phong lịch sự.	4.3	6.5	89.2	4.3
4.	GV thông tin cho SV đầy đủ về đề cương chi tiết học phần ở đầu học kỳ.	6.5	7.9	85.6	4.2
5.	GV đảm bảo kế hoạch giảng dạy, nội dung theo thời khóa biểu đã công bố.	4.7	7.6	87.7	4.2
6.	Giáo trình, tài liệu học tập và tham khảo được GV cung cấp giúp SV tiếp thu bài giảng hiệu quả.	6.5	7.6	85.9	4.2
7.	Phương pháp truyền đạt của GV giúp SV tích cực trong học tập và nghiên cứu.	5.4	7.2	87.4	4.2
8.	SV hài lòng với kiến thức chuyên sâu và nâng cao mà GV cung cấp trong học phần.	5.8	6.9	87.3	4.2
9.	Năng lực diễn đạt, giao tiếp sư phạm của giảng viên.	5.4	7.2	87.4	4.2
10.	GV nhiệt tình, trách nhiệm trong giảng dạy, quan tâm, giúp đỡ SV.	5.4	7.6	87.0	4.2
11.	GV hướng dẫn phương pháp học tập, phát triển tư duy sáng tạo cho SV.	5.1	8.3	86.6	4.2
12.	GV ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong giảng dạy.	6.1	5.8	88.1	4.2
13.	GV dạy SV nắm vững kiến thức trọng tâm, vận dụng vào thực tiễn.	5.1	6.9	88.0	4.2
14.	Việc kiểm tra, đánh giá học phần có phù hợp với nội dung giảng dạy của học phần.	5.8	7.6	86.6	4.2
15.	GV chấm bài công bằng, khách quan, chính xác và công khai kết quả đúng Quy định của Nhà trường.	5.4	6.9	87.7	4.2
TRUNG BÌNH		5.5	7.1	87.4	4.2

7.3. Khoa Kinh tế

STT	NỘI DUNG	Không hài lòng (%)	Bình thường (%)	Hài lòng (%)	Điểm số HL TB
1.	Giảng viên thực hiện nội quy, giờ giấc lên lớp.	5.0	11.7	83.3	4.2
2.	Giảng viên tôn trọng sinh viên trong lớp học.	4.8	10.2	85.0	4.2
3.	Trang phục của giảng viên gọn gàng, tác phong lịch sự.	4.3	9.8	85.9	4.3
4.	GV thông tin cho SV đầy đủ về đề cương chi tiết học phần ở đầu học kỳ.	5.0	13.4	81.6	4.2
5.	GV đảm bảo kế hoạch giảng dạy, nội dung theo thời khóa biểu đã công bố.	5.0	11.0	84.0	4.2

STT	NỘI DUNG	Không hài lòng (%)	Bình thường (%)	Hài lòng (%)	Điểm số HL TB
6.	Giáo trình, tài liệu học tập và tham khảo được GV cung cấp giúp SV tiếp thu bài giảng hiệu quả.	4.8	12.6	82.6	4.2
7.	Phương pháp truyền đạt của GV giúp SV tích cực trong học tập và nghiên cứu.	6.7	11.9	81.4	4.1
8.	SV hài lòng với kiến thức chuyên sâu và nâng cao mà GV cung cấp trong học phần.	6.3	11.0	82.7	4.1
9.	Năng lực diễn đạt, giao tiếp sư phạm của giảng viên.	5.8	11.7	82.5	4.1
10.	GV nhiệt tình, trách nhiệm trong giảng dạy, quan tâm, giúp đỡ SV.	5.8	11.5	82.7	4.2
11.	GV hướng dẫn phương pháp học tập, phát triển tư duy sáng tạo cho SV.	5.4	13.6	81.0	4.1
12.	GV ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong giảng dạy.	5.0	14.5	80.5	4.1
13.	GV dạy SV nắm vững kiến thức trọng tâm, vận dụng vào thực tiễn.	5.4	12.1	82.5	4.2
14.	Việc kiểm tra, đánh giá học phần có phù hợp với nội dung giảng dạy của học phần.	5.2	12.1	82.7	4.1
15.	GV chấm bài công bằng, khách quan, chính xác và công khai kết quả đúng Quy định của Nhà trường.	5.2	10.4	84.4	4.2
TRUNG BÌNH		5.3	11.8	82.9	4.2

7.4. Khoa Sư phạm

STT	NỘI DUNG	Không hài lòng (%)	Bình thường (%)	Hài lòng (%)	Điểm số HL TB
1.	Giảng viên thực hiện nội quy, giờ giấc lên lớp.	3.2	6.9	89.9	4.3
2.	Giảng viên tôn trọng sinh viên trong lớp học.	3.9	7.2	88.9	4.3
3.	Trang phục của giảng viên gọn gàng, tác phong lịch sự.	2.9	7.4	89.7	4.3
4.	GV thông tin cho SV đầy đủ về đề cương chi tiết học phần ở đầu học kỳ.	4.5	9.7	85.8	4.2
5.	GV đảm bảo kế hoạch giảng dạy, nội dung theo thời khóa biểu đã công bố.	2.9	7.4	89.7	4.3
6.	Giáo trình, tài liệu học tập và tham khảo được GV cung cấp giúp SV tiếp thu bài giảng hiệu quả.	4.0	8.2	87.8	4.2
7.	Phương pháp truyền đạt của GV giúp SV tích cực trong học tập và nghiên cứu.	5.0	8.6	86.4	4.2
8.	SV hài lòng với kiến thức chuyên sâu và nâng cao mà GV cung cấp trong học phần.	3.9	9.2	86.9	4.2
9.	Năng lực diễn đạt, giao tiếp sư phạm của giảng viên.	3.9	7.7	88.4	4.3
10.	GV nhiệt tình, trách nhiệm trong giảng dạy, quan tâm,	3.7	6.6	89.7	4.3

STT	NỘI DUNG	Không hài lòng (%)	Bình thường (%)	Hài lòng (%)	Điểm số HL TB
	giúp đỡ SV.				
11.	GV hướng dẫn phương pháp học tập, phát triển tư duy sáng tạo cho SV.	3.9	9.2	86.9	4.2
12.	GV ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong giảng dạy.	3.9	9.2	86.9	4.2
13.	GV dạy SV nắm vững kiến thức trọng tâm, vận dụng vào thực tiễn.	4.0	7.1	88.9	4.2
14.	Việc kiểm tra, đánh giá học phần có phù hợp với nội dung giảng dạy của học phần.	4.0	7.9	88.1	4.2
15.	GV chấm bài công bằng, khách quan, chính xác và công khai kết quả đúng Quy định của Nhà trường.	3.4	8.1	88.5	4.3
TRUNG BÌNH		3.8	8.2	88.0	4.3

7.5. Khoa Lý luận Chính trị

STT	NỘI DUNG	Không hài lòng (%)	Bình thường (%)	Hài lòng (%)	Điểm số HL TB
1.	Giảng viên thực hiện nội quy, giờ giấc lên lớp.	2.4	7.1	90.5	4.3
2.	Giảng viên tôn trọng sinh viên trong lớp học.	2.4	4.8	92.8	4.4
3.	Trang phục của giảng viên gọn gàng, tác phong lịch sự.	0.0	9.5	90.5	4.5
4.	GV thông tin cho SV đầy đủ về đề cương chi tiết học phần ở đầu học kỳ.	2.4	7.1	90.5	4.5
5.	GV đảm bảo kế hoạch giảng dạy, nội dung theo thời khóa biểu đã công bố.	0.0	7.1	92.9	4.4
6.	Giáo trình, tài liệu học tập và tham khảo được GV cung cấp giúp SV tiếp thu bài giảng hiệu quả.	4.8	7.1	88.1	4.5
7.	Phương pháp truyền đạt của GV giúp SV tích cực trong học tập và nghiên cứu.	2.4	7.1	90.5	4.4
8.	SV hài lòng với kiến thức chuyên sâu và nâng cao mà GV cung cấp trong học phần.	4.8	7.1	88.1	4.4
9.	Năng lực diễn đạt, giao tiếp sư phạm của giảng viên.	0.0	11.9	88.1	4.4
10.	GV nhiệt tình, trách nhiệm trong giảng dạy, quan tâm, giúp đỡ SV.	4.8	7.1	88.1	4.5
11.	GV hướng dẫn phương pháp học tập, phát triển tư duy sáng tạo cho SV.	0.0	9.5	90.5	4.4
12.	GV ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong giảng dạy.	4.8	7.1	88.1	4.4
13.	GV dạy SV nắm vững kiến thức trọng tâm, vận dụng vào thực tiễn.	2.4	7.1	90.5	4.3
14.	Việc kiểm tra, đánh giá học phần có phù hợp với nội	2.4	9.5	88.1	4.4

	dung giảng dạy của học phần.				
15.	GV chấm bài công bằng, khách quan, chính xác và công khai kết quả đúng Quy định của Nhà trường.	2.4	7.1	90.5	4.4
TRUNG BÌNH		2.4	7.6	90.0	4.4

7.6. Khoa Ngoại ngữ

STT	NỘI DUNG	Không hài lòng (%)	Bình thường (%)	Hài lòng (%)	Điểm số HL TB
1.	Giảng viên thực hiện nội quy, giờ giấc lên lớp.	8.8	6.5	84.7	4.2
2.	Giảng viên tôn trọng sinh viên trong lớp học.	10.2	5.8	84.0	4.2
3.	Trang phục của giảng viên gọn gàng, tác phong lịch sự.	8.3	5.0	86.7	4.2
4.	GV thông tin cho SV đầy đủ về đề cương chi tiết học phần ở đầu học kỳ.	10.7	7.2	82.1	4.1
5.	GV đảm bảo kế hoạch giảng dạy, nội dung theo thời khóa biểu đã công bố.	9.3	7.2	83.5	4.2
6.	Giáo trình, tài liệu học tập và tham khảo được GV cung cấp giúp SV tiếp thu bài giảng hiệu quả.	9.8	6.7	83.5	4.2
7.	Phương pháp truyền đạt của GV giúp SV tích cực trong học tập và nghiên cứu.	10.5	9.0	80.5	4.1
8.	SV hài lòng với kiến thức chuyên sâu và nâng cao mà GV cung cấp trong học phần.	10.2	9.1	80.7	4.1
9.	Năng lực diễn đạt, giao tiếp sư phạm của giảng viên.	9.8	6.7	83.5	4.2
10.	GV nhiệt tình, trách nhiệm trong giảng dạy, quan tâm, giúp đỡ SV.	10.2	5.5	84.3	4.2
11.	GV hướng dẫn phương pháp học tập, phát triển tư duy sáng tạo cho SV.	9.5	11.4	79.1	4.1
12.	GV ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong giảng dạy.	9.3	10.0	80.7	4.1
13.	GV dạy SV nắm vững kiến thức trọng tâm, vận dụng vào thực tiễn.	10.2	9.8	80.0	4.1
14.	Việc kiểm tra, đánh giá học phần có phù hợp với nội dung giảng dạy của học phần.	10.7	7.6	81.7	4.1
15.	GV chấm bài công bằng, khách quan, chính xác và công khai kết quả đúng Quy định của Nhà trường.	10.2	7.7	82.1	4.1
TRUNG BÌNH		9.8	7.7	82.5	4.1

7.7. Khoa Chăn nuôi Thú y

STT	NỘI DUNG	Không hài lòng (%)	Bình thường (%)	Hài lòng (%)	Điểm số HL TB
1.	Giảng viên thực hiện nội quy, giờ giấc lên lớp.	3.4	19.9	76.7	4.0
2.	Giảng viên tôn trọng sinh viên trong lớp học.	3.4	19.4	77.2	4.0
3.	Trang phục của giảng viên gọn gàng, tác phong lịch sự.	2.7	19.6	77.7	4.1
4.	GV thông tin cho SV đầy đủ về đề cương chi tiết học phần ở đầu học kỳ.	5.7	22.6	71.7	3.9
5.	GV đảm bảo kế hoạch giảng dạy, nội dung theo thời khóa biểu đã công bố.	3.2	20.5	76.3	4.0
6.	Giáo trình, tài liệu học tập và tham khảo được GV cung cấp giúp SV tiếp thu bài giảng hiệu quả.	4.8	19.9	75.3	4.0
7.	Phương pháp truyền đạt của GV giúp SV tích cực trong học tập và nghiên cứu.	4.1	21.5	74.4	4.0
8.	SV hài lòng với kiến thức chuyên sâu và nâng cao mà GV cung cấp trong học phần.	4.6	18.9	76.5	4.0
9.	Năng lực diễn đạt, giao tiếp sư phạm của giảng viên.	3.4	20.5	76.1	4.0
10.	GV nhiệt tình, trách nhiệm trong giảng dạy, quan tâm, giúp đỡ SV.	4.3	18.9	76.8	4.0
11.	GV hướng dẫn phương pháp học tập, phát triển tư duy sáng tạo cho SV.	4.1	24.4	71.5	3.9
12.	GV ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong giảng dạy.	4.1	20.5	75.4	4.0
13.	GV dạy SV nắm vững kiến thức trọng tâm, vận dụng vào thực tiễn.	3.9	22.4	73.7	4.0
14.	Việc kiểm tra, đánh giá học phần có phù hợp với nội dung giảng dạy của học phần.	4.3	20.5	75.2	4.0
15.	GV chấm bài công bằng, khách quan, chính xác và công khai kết quả đúng Quy định của Nhà trường.	4.6	22.1	73.3	3.9
TRUNG BÌNH		4.0	20.8	75.2	4.0

7.8. Khoa Khoa học tự nhiên và Công nghệ

STT	NỘI DUNG	Không hài lòng (%)	Bình thường (%)	Hài lòng (%)	Điểm số HL TB
1.	Giảng viên thực hiện nội quy, giờ giấc lên lớp.	3.9	5.9	90.2	4.4
2.	Giảng viên tôn trọng sinh viên trong lớp học.	4.9	5.9	89.2	4.4
3.	Trang phục của giảng viên gọn gàng, tác phong lịch sự.	3.9	7.8	88.3	4.4
4.	GV thông tin cho SV đầy đủ về đề cương chi tiết học phần ở đầu học kỳ.	6.9	8.8	84.3	4.3

STT	NỘI DUNG	Không hài lòng (%)	Bình thường (%)	Hài lòng (%)	Điểm số HL TB
5.	GV đảm bảo kế hoạch giảng dạy, nội dung theo thời khóa biểu đã công bố.	4.9	8.8	86.3	4.3
6.	Giáo trình, tài liệu học tập và tham khảo được GV cung cấp giúp SV tiếp thu bài giảng hiệu quả.	6.9	7.8	85.3	4.2
7.	Phương pháp truyền đạt của GV giúp SV tích cực trong học tập và nghiên cứu.	11.8	7.8	80.4	4.1
8.	SV hài lòng với kiến thức chuyên sâu và nâng cao mà GV cung cấp trong học phần.	10.8	4.9	84.3	4.2
9.	Năng lực diễn đạt, giao tiếp sư phạm của giảng viên.	6.9	8.8	84.3	4.2
10.	GV nhiệt tình, trách nhiệm trong giảng dạy, quan tâm, giúp đỡ SV.	8.8	6.9	84.3	4.2
11.	GV hướng dẫn phương pháp học tập, phát triển tư duy sáng tạo cho SV.	8.8	10.8	80.4	4.2
12.	GV ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong giảng dạy.	7.8	12.7	79.5	4.1
13.	GV dạy SV nắm vững kiến thức trọng tâm, vận dụng vào thực tiễn.	8.8	8.8	82.4	4.2
14.	Việc kiểm tra, đánh giá học phần có phù hợp với nội dung giảng dạy của học phần.	10.8	7.8	81.4	4.2
15.	GV chấm bài công bằng, khách quan, chính xác và công khai kết quả đúng Quy định của Nhà trường.	5.9	8.8	85.3	4.2
TRUNG BÌNH		7.5	8.2	84.3	4.3

* **Ý kiến khác:** Có 14.8% số sinh viên các lớp, các ngành, các Khoa góp ý như sau:

- Thời khóa biểu các học phần Trường sắp xếp khá hợp lý;
- Đa số GV dạy tốt, nhiệt tình, tận tâm và thường hay quan tâm, giúp đỡ SV;
- Một số GV có phương pháp truyền đạt hay, SV dễ hiểu;
- GV nên gửi tài liệu học tập của học phần cho SV sớm hơn;
- Một vài học phần có kiến thức quá rộng, quá trình dạy-học và đề cương ôn tập chưa bám sát nội dung nên điểm thi của SV còn thấp;
- Một số học phần ra đề thi mở GV cần ra đề thi bám sát trọng tâm nội dung dạy và học;
- GV không nên thay đổi đề cương ôn tập vào sát ngày thi, SV ôn không kịp, đề cương ôn tập cho SV cần bám sát nội dung dạy-học;
- Một vài GV còn khó chịu với SV trong quá trình giảng dạy;
- Mong GV nên thông cảm cho SV khi học nhiều môn cùng 1 buổi bị trùng lịch, đừng đánh vắng SV khi các em đã báo cáo và xin phép;
- Một vài GV chấm bài thi của SV chưa chính xác, chưa công bằng;
- Việc dạy online do đường truyền INTERNET chưa tốt nên GV cần tạo điều kiện thuận lợi cho SV trong việc điểm danh và cho điểm bộ phận, bớt khó khăn cho SV vì đang học bị rớt mạng;
- Trường cần nâng cấp mạng WIFI mạnh hơn và ổn định hơn;
- Một số GV cần điều chỉnh phương pháp giảng dạy để SV có hứng thú học tập;
- Tài liệu học tập của Thư viện còn ít, chưa đáp ứng nhu cầu học tập của SV;

+ Khoa Y Dược:

- Bộ môn Nhi: cần thống nhất về thể lệ thi lâm sàng, không nên thay đổi form bệnh án, tạo điều kiện thuận lợi cho SV trong quá trình học và thi;
- Một số GV dạy đúng trọng tâm, nhiệt tình, thân thiện truyền đạt kiến thức và truyền nghề cho người học;
- Mong GV dạy lâm sàng cho SV kỹ hơn;
- Một vài GV dạy SV còn qua loa, sơ sài, nóng tính, chưa phân tích nhiều về chuyên môn và chưa cung cấp tài liệu tham khảo cho SV;
- Một số GV nên thân thiện với SV hơn khi truyền đạt kiến thức chuyên ngành và đi lâm sàng;

8. Nhận xét chung

Việc thực hiện khảo sát lấy ý kiến phản hồi của người học về hoạt động giảng dạy của GV là một kênh để biết được chất lượng giảng dạy của họ, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo trong việc cung cấp các sản phẩm giáo dục-đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội.

Những thông tin do người học cung cấp sẽ góp phần rất lớn vào việc đánh giá thực trạng giảng dạy của GV các ngành, các Khoa, cũng như tính phù hợp của các học phần trong chương trình đào tạo của các ngành.

Phần lớn người học hài lòng với hoạt động giảng dạy của giảng viên các ngành, các Khoa trong Trường. Tỷ lệ người học không hài lòng chiếm tỷ lệ thấp.

Kết quả khảo sát lấy ý kiến của người học về hoạt động giảng dạy của GV là cơ sở dữ liệu quan trọng để Trường điều chỉnh việc giảng dạy của đội ngũ GV các Khoa, cập nhật chương trình đào tạo, điều chỉnh hình thức kiểm tra đánh giá người học,...Đồng thời, Trường có số liệu báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo; công khai các điều kiện ĐBCLGD, công khai tới người học, người dạy và các bên liên quan; là minh chứng để phục vụ công tác tự đánh giá và đánh giá ngoài.


9. Đề xuất, kiến nghị

- Trường cần nâng cấp Thư viện, đầu tư thêm nhiều tài liệu học tập cho người học.
- Lãnh đạo các Khoa cần rà soát, cải tiến các hoạt động của đơn vị để đưa hoạt động giảng dạy và học tập ngày càng tốt hơn.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu, HĐT (Để báo cáo);
- Các Khoa, các đơn vị (Để biết);
- Đăng Website của Trường;
- Lưu: QLCL.

TRƯỞNG PHÒNG



TH.S. Huỳnh Văn Quốc